

Phụ lục 4

KINH PHÍ THƯỜNG KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 12 CẤP THÀNH PHỐ THEO NGHỊ QUYẾT 14/2026/NQ-HĐND

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /9/2026 của Sở GDĐT)

Đơn vị tính: đồng											
STT	Đơn vị	Đội tuyển (nhất)	Nhất	Nhì	Ba	Khuyến khích	TỔNG số giải	Tiền thưởng học sinh	Tiền thưởng giáo viên bồi dưỡng	Tiền thưởng ban giám hiệu, lãnh đạo bộ môn	Tổng kinh phí
	TỔNG CỘNG							8.922.000.000	5.353.200.000	1.337.800.000	15.613.000.000
I	Trường trực thuộc Sở							664.000.000	398.400.000	99.100.000	1.161.500.000
II	Các đơn vị trực thuộc							8.258.000.000	4.954.800.000	1.238.700.000	14.451.500.000
	Mức thưởng	5.000.000	5.000.000	3.000.000	2.000.000	1.000.000					
1	Trường PTDTNT THPT và THCS Nam Trà My		1		1	5	7	12.000.000	7.200.000	1.800.000	21.000.000
2	Trường PTDTNT THCS và THPT Nước Oa				2	4	6	8.000.000	4.800.000	1.200.000	14.000.000
3	Trường PTDTNT THCS và THPT Phước Sơn			1	1	5	7	10.000.000	6.000.000	1.500.000	17.500.000
4	Trường PTDTNT THPT Quảng Nam		3	5	5	10	23	50.000.000	30.000.000	7.500.000	87.500.000
5	Trường THCS&THPT Nguyễn Khuyến		5	9	11	14	39	88.000.000	52.800.000	13.200.000	154.000.000
6	Trường THPT Âu Cơ				3	11	14	17.000.000	10.200.000	2.550.000	29.750.000
7	Trường THPT Bắc Trà My		4	6	9	19	38	75.000.000	45.000.000	11.250.000	131.250.000
8	Trường THPT Cẩm Lệ		1	5	7	33	46	67.000.000	40.200.000	10.050.000	117.250.000
9	Trường THPT Cao Bá Quát		4	5	9	25	43	78.000.000	46.800.000	11.700.000	136.500.000
10	Trường THPT Chu Văn An			4	5	25	34	47.000.000	28.200.000	7.050.000	82.250.000
11	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	100	50	59	45	56	210	1.073.000.000	643.800.000	160.950.000	1.877.750.000
12	Trường THPT chuyên Lê Thánh Tông		16	39	54	115	224	420.000.000	252.000.000	63.000.000	735.000.000
13	Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm		20	45	50	80	195	415.000.000	249.000.000	62.250.000	726.250.000
14	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển		3	8	3	32	46	77.000.000	46.200.000	11.550.000	134.750.000
15	Trường THPT Duy Tân		2	6	9	21	38	67.000.000	40.200.000	10.050.000	117.250.000
17	Trường THPT Hiệp Đức		4	7	3	13	27	60.000.000	36.000.000	9.000.000	105.000.000
18	Trường THPT Hồ Nghinh		10	9	9	16	44	111.000.000	66.600.000	16.650.000	194.250.000
19	Trường THPT Hòa Vang		10	18	24	22	74	174.000.000	104.400.000	26.100.000	304.500.000
20	Trường THPT Hoàng Diệu		6	2	13	26	47	88.000.000	52.800.000	13.200.000	154.000.000
21	Trường THPT Hoàng Hoa Thám		20	26	22	33	101	255.000.000	153.000.000	38.250.000	446.250.000
22	Trường THPT Hùng Vương		1	5	5	22	33	52.000.000	31.200.000	7.800.000	91.000.000
23	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ		5	3	6	32	46	78.000.000	46.800.000	11.700.000	136.500.000
24	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng		7	9	9	27	52	107.000.000	64.200.000	16.050.000	187.250.000
26	Trường THPT Khâm Đức		1	3	7	20	31	48.000.000	28.800.000	7.200.000	84.000.000
27	Trường THPT Lê Hồng Phong		4	8	10	27	49	91.000.000	54.600.000	13.650.000	159.250.000
28	Trường THPT Lê Quý Đôn		2	7	5	37	51	78.000.000	46.800.000	11.700.000	136.500.000
29	Trường THPT Liên Chiểu		1	2	8	26	37	53.000.000	31.800.000	7.950.000	92.750.000
30	Trường THPT Lương Thế Vinh		3	5	10	29	47	79.000.000	47.400.000	11.850.000	138.250.000
31	Trường THPT Lương Thúc Kỳ		2	5	7	22	36	61.000.000	36.600.000	9.150.000	106.750.000
32	Trường THPT Lý Tự Trọng		4	5	3	9	21	50.000.000	30.000.000	7.500.000	87.500.000
33	Trường THPT Nam Trà My					7	7	7.000.000	4.200.000	1.050.000	12.250.000
34	Trường THPT Ngô Quyền		4	11	18	46	79	135.000.000	81.000.000	20.250.000	236.250.000
35	Trường THPT Ngũ Hành Sơn		5	5	13	40	63	106.000.000	63.600.000	15.900.000	185.500.000
36	Trường THPT Nguyễn Dục			3	3	12	18	27.000.000	16.200.000	4.050.000	47.250.000
37	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu		8	7	11	25	51	108.000.000	64.800.000	16.200.000	189.000.000
38	Trường THPT Nguyễn Hiền		1	7	15	45	68	101.000.000	60.600.000	15.150.000	176.750.000

STT	Đơn vị	Đội tuyển (nhất)	Nhất	Nhì	Ba	Khuyến khích	TỔNG số giải	Tiền thưởng học sinh	Tiền thưởng giáo viên bồi dưỡng	Tiền thưởng ban giám hiệu, lãnh đạo bộ môn	Tổng kinh phí
39	Trường THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên		12	9	14	15	50	130.000.000	78.000.000	19.500.000	227.500.000
40	Trường THPT Nguyễn Huệ		1	3	11	26	41	62.000.000	37.200.000	9.300.000	108.500.000
41	Trường THPT Nguyễn Khuyến		8	8	13	26	55	116.000.000	69.600.000	17.400.000	203.000.000
42	Trường THPT Nguyễn Thái Bình		3	5	6	32	46	74.000.000	44.400.000	11.100.000	129.500.000
43	Trường THPT Nguyễn Thương Hiền		4	13	16	36	69	127.000.000	76.200.000	19.050.000	222.250.000
44	Trường THPT Nguyễn Trãi		9	12	23	30	74	157.000.000	94.200.000	23.550.000	274.750.000
45	Trường THPT Nguyễn Trãi - Hội An		5	2	11	33	51	86.000.000	51.600.000	12.900.000	150.500.000
46	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ		5	4	10	27	46	84.000.000	50.400.000	12.600.000	147.000.000
47	Trường THPT Nguyễn Văn Thoại		6	7	10	32	55	103.000.000	61.800.000	15.450.000	180.250.000
48	Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi					4	4	4.000.000	2.400.000	600.000	7.000.000
49	Trường THPT Nông Sơn		3	7	13	16	39	78.000.000	46.800.000	11.700.000	136.500.000
50	Trường THPT Núi Thành		3	9	16	36	64	110.000.000	66.000.000	16.500.000	192.500.000
51	Trường THPT Ông Ích Khiêm		2	10	16	35	63	107.000.000	64.200.000	16.050.000	187.250.000
52	Trường THPT Phạm Phú Thứ		2	7	9	39	57	88.000.000	52.800.000	13.200.000	154.000.000
53	Trường THPT Phạm Phú Thứ - Gò Nổi		3	3	5	14	25	48.000.000	28.800.000	7.200.000	84.000.000
54	Trường THPT Phan Bội Châu		4	5	8	40	57	91.000.000	54.600.000	13.650.000	159.250.000
55	Trường THPT Phan Châu Trinh	6	43	48	83	76	250	631.000.000	378.600.000	94.650.000	1.104.250.000
56	Trường THPT Phan Châu Trinh - Tiên Phước		1	9	6	15	31	59.000.000	35.400.000	8.850.000	103.250.000
57	Trường THPT Phan Thành Tài			2	3	26	31	38.000.000	22.800.000	5.700.000	66.500.000
59	Trường THPT Quang Trung - Đông Giang				1	8	9	10.000.000	6.000.000	1.500.000	17.500.000
60	Trường THPT Quế Sơn		1	1	7	22	31	44.000.000	26.400.000	6.600.000	77.000.000
61	Trường THPT Sào Nam		4	10	19	29	62	117.000.000	70.200.000	17.550.000	204.750.000
62	Trường THPT Sơn Trà		2	7	13	41	63	98.000.000	58.800.000	14.700.000	171.500.000
63	Trường THPT Tây Giang					2	2	2.000.000	1.200.000	300.000	3.500.000
64	Trường THPT Thái Phiên	3	14	20	30	71	135	276.000.000	165.600.000	41.400.000	483.000.000
65	Trường THPT Thái Phiên - Thăng Bình		8	4	11	13	36	87.000.000	52.200.000	13.050.000	152.250.000
66	Trường THPT Thanh Khê		3	5	9	34	51	82.000.000	49.200.000	12.300.000	143.500.000
67	Trường THPT Tiểu La		7	8	11	19	45	100.000.000	60.000.000	15.000.000	175.000.000
68	Trường THPT Tổ Hữu		1		2	7	10	16.000.000	9.600.000	2.400.000	28.000.000
69	Trường THPT Tôn Thất Tùng		2	1	4	25	32	46.000.000	27.600.000	6.900.000	80.500.000
70	Trường THPT Trần Cao Vân		7	4	15	40	66	117.000.000	70.200.000	17.550.000	204.750.000
71	Trường THPT Trần Đại Nghĩa		2	3	6	18	29	49.000.000	29.400.000	7.350.000	85.750.000
72	Trường THPT Trần Hưng Đạo		1	9	14	24	48	84.000.000	50.400.000	12.600.000	147.000.000
73	Trường THPT Trần Phú	1	9	24	36	64	133	258.000.000	154.800.000	38.700.000	451.500.000
74	Trường THPT Trần Phú - Việt An		1	3	3	24	31	44.000.000	26.400.000	6.600.000	77.000.000
75	Trường THPT Trần Quý Cáp		3	8	13	57	81	122.000.000	73.200.000	18.300.000	213.500.000
76	Trường THPT Trần Văn Dư			5	5	15	25	40.000.000	24.000.000	6.000.000	70.000.000
77	Trường THPT Võ Chí Công		2	3	13	13	31	58.000.000	34.800.000	8.700.000	101.500.000
78	Trường THPT Võ Chí Công - Hùng Sơn					1	1	1.000.000	600.000	150.000	1.750.000
79	Trường THPT Võ Nguyên Giáp			1	3	11	15	20.000.000	12.000.000	3.000.000	35.000.000
80	Trung tâm GDTX số 1			1		6	7	9.000.000	5.400.000	1.350.000	15.750.000
81	Trung tâm GDTX số 2					8	8	8.000.000	4.800.000	1.200.000	14.000.000
82	Trung tâm GDTX số 3					4	4	4.000.000	2.400.000	600.000	7.000.000
83	Văn phòng Sở							664.000.000	398.400.000	99.100.000	1.161.500.000